



PHỤ LỤC II-b

Danh mục đầu tư xây dựng bãi đỗ xe ngầm và công trình công cộng ngầm trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Kèm theo Nghị quyết số 433/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Loại công trình	Vị trí/Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Quy mô công trình ngầm		Ghi chú
				Số tầng hầm (tầng)	Tổng diện tích sàn (m ²)	
1	Bãi đỗ xe ngầm	Khu vực chợ Đồng Xuân	3.700	3	11.100	- Theo Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm thành phố Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 - Các chỉ tiêu thống kê tại phụ lục chỉ mang tính chất định hướng và sẽ được xác định cụ thể hóa trong quá trình triển khai lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lập dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt.
2		Khu vực Phùng Hưng, vườn hoa Bát Đàn	3.000	3	9.000	
3		Khu đất nhà in Báo nhân dân	1.700	1		
4		Khu vực Quảng trường 19/8	11.350	4	6.800	
5		Khu vực dự kiến cây xanh Bệnh viện phụ sản	3.500	3	11.350	
6		Khu vực sân cung Văn hóa Hữu nghị Việt Xô	10.000	3	10.500	
7		Khuôn viên Bảo tàng Hồ Chí Minh	6.300	1	6.300	
8		Khu vực phía Bắc đường Thụy Khuê	5.000	1	5.000	
9		Khu tập thể Bảo tàng Hồ Chí Minh	6.000	3	18.000	
10		Khu làm việc của Chính phủ và Văn phòng	5.000	1	5.000	
11		Ô quy hoạch K (vườn hoa Hàng Đậu)	2.000	3	6.000	
12		Ô quy hoạch K (đất cây xanh gần phố Phó Đức Chính)	2.500	3	7.500	
13		Ô quy hoạch A (đất cây xanh trong nút giao thông Bưởi)	6.300	3	18.900	

TT	Loại công trình	Vị trí/Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Quy mô công trình ngầm		Ghi chú
				Số tầng hầm (tầng)	Tổng diện tích sàn (m ²)	
14	Bãi đỗ xe ngầm	Ô quy hoạch G (đất cây xanh phố Nguyễn Công Hoan)	8.800	3	26.400	- Theo Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm thành phố Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 - Các chỉ tiêu thống kê tại phụ lục chi mang tính chất định hướng và sẽ được xác định cụ thể hóa trong quá trình triển khai lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lập dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt
15		Ô quy hoạch A (đất cây xanh nút giao giữa phố Vĩnh Phúc và khu 7,2ha Vĩnh Phúc)	1.100	3	3.300	
16		Ô quy hoạch H (đất cây xanh cạnh trung tâm chiếu phim quốc gia)	11.000	3	33.000	
17		Ô quy hoạch A (khu vực sân nhà thi đấu Quần Ngựa)	11.200	3	33.600	
18		Ô quy hoạch C (trong công viên Thủ Lệ)	16.800	3	50.400	
19		Ô quy hoạch H (trong công viên Thành Công)	9.500	3	28.500	
20		Ô quy hoạch A (đất cây xanh cạnh bệnh viện Phổi trung ương)	2.400	3	7.200	
21		Ô quy hoạch E (đất cây xanh phía Nam công ty bia Hà Nội)	10.000	3	30.000	
22		Ô quy hoạch C (nút giao thông Voi Phục)	10.000	3	30.000	
23		Bãi đỗ xe đầu đường Láng (đoạn nút giao Ngã Tư Sở)	9.700	3	29.100	
24		Bãi đỗ xe dự kiến nằm trong SVĐ Hàng Đẫy	20.000	3	60.000	
25		Bãi đỗ xe hồ Linh Quang	3.000	3	9.000	
26		Bãi đỗ xe vị trí cây xăng Nam Đồng cũ	400	3	1.200	
27		Bãi đỗ xe vị trí khu ngoại giao đoàn Trung Tụ	1.700	3	5.100	

TT	Loại công trình	Vị trí/Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Quy mô công trình ngầm		Ghi chú
				Số tầng hầm (tầng)	Tổng diện tích sàn (m ²)	
28	Bãi đỗ xe ngầm	Bãi đỗ xe nằm trong khu vực cây xanh (kết hợp bãi đỗ xe trước trường Đại học Công Đoàn)	3.100	3	9.300	- Theo Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm thành phố Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 - Các chỉ tiêu thống kê tại phụ lục chi mang tính chất định hướng và sẽ được xác định cụ thể hóa trong quá trình triển khai lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lập dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt
29		Bãi đỗ xe nằm trong khu vực cây xanh (kết hợp bãi đỗ xe trước trường Đại học Thủy Lợi)	2.200	3	6.600	
30		Bãi đỗ xe Kim Liên 1	700	3	2.100	
31		Bãi đỗ xe Kim Liên 2	2.600	3	7.800	
32		Bãi đỗ xe Kim Liên 3	2.600	3	7.800	
33		Bãi đỗ xe Phương Mai 1	700	2	1.400	
34		Bãi đỗ xe Phương Mai 2	1.100	3	3.300	
35		BĐX ngầm kết hợp trồng cây xanh tại số 295 Lê Duẩn	10.393	3	16.950	
36		BĐX ngầm trong CV Thống Nhất vị trí giáp đường Trần Nhân Tông	2.300	5	11.500	
37		BĐX ngầm trong CV Thống Nhất vị trí giáp đường Nguyễn Đình Chiểu	2.000	5	10.000	
38		BĐX ngầm trong CV thống nhất vị trí giáp trường tiểu học Tây Sơn	1.600	5	8.000	
39		BĐX kết hợp trong khu CCĐT16, vị trí hiện tại là Bộ Xây Dựng	0	1	3.750	
40		BĐX kết hợp trong khu CX2, vị trí hiện tại là Bộ Xây Dựng	0	3	4.500	

TT	Loại công trình	Vị trí/Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Quy mô công trình ngầm		Ghi chú
				Số tầng hầm (tầng)	Tổng diện tích sàn (m ²)	
41	Bãi đỗ xe ngầm	BĐX kết hợp trong khu CCĐT2 - ô A2, vị trí hiện tại là chợ Hòm Đức Viên	0	1	5.900	- Theo Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm thành phố Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 - Các chỉ tiêu thống kê tại phụ lục chỉ mang tính chất định hướng và sẽ được xác định cụ thể hóa trong quá trình triển khai lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lập dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt
42		BĐX kết hợp trong khu HH2 - ô A2, vị trí hiện tại là công ty Dệt Kim Đông Xuân số 67 Ngô Thị Nhậm	0	1	2.900	
43		BĐX kết hợp trong khu HH3 - ô A3, vị trí hiện tại là công ty CP Cồn Rượu Hà Nội số 94 Lò Đức	0	1	5.000	
44		BĐX kết hợp trong khu HH3 - ô A3, vị trí hiện tại là công ty CP Cồn Rượu Hà Nội số 94 Lò Đức	0	1	6.000	
45		BĐX kết hợp trong khu HH3 - ô A3, vị trí hiện tại là công ty CP Cồn Rượu Hà Nội số 94 Lò Đức	0	1	6.400	
46		BĐX kết hợp trong khu HH6 - ô A2, vị trí hiện tại là khu tập thể Nguyễn Công Trứ	0	1	3.750	
47		BĐX kết hợp trong khu HH7 - ô A2, vị trí hiện tại là khu tập thể Nguyễn Công Trứ	0	1	6.300	
48		BĐX ngầm dưới đường Trần Khát Chân	0	2	5.500	
49		BĐX ngầm dưới đường Trần Khát Chân	0	2	5.500	
50		BĐX ngầm dưới phố Tăng Bạt Hổ	0	2	5.100	

TT	Loại công trình	Vị trí/Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Quy mô công trình ngầm		Ghi chú
				Số tầng hầm (tầng)	Tổng diện tích sàn (m ²)	
51	Bãi đỗ xe ngầm	BĐX ngầm dưới vườn hoa Pasteur	0	3	17.550	- Theo Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm thành phố Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 - Các chỉ tiêu thống kê tại phụ lục chỉ mang tính chất định hướng và sẽ được xác định cụ thể hóa trong quá trình triển khai lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lập dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt
52		BĐX ngầm dải đất phía Nam đường Đại Cồ Việt	0	3	15.450	
53		BĐX kết hợp trong khu CCĐT4 - ô B1	0	1	6.700	
54		BĐX ngầm dưới SVĐ Bách Khoa	0	2	42.400	
55		BĐX kết hợp trong khu CC5 - ô B2, giáp đường Bạch Mai	0	1	1.750	
56		BĐX kết hợp trong khu CC9 - ô B2, giáp đường Minh Khai	0	1	3.100	
57		BĐX ngầm trong CV tuổi trẻ, vị trí giáp đường Trần Khát Chân	0	3	30.000	
58		BĐX ngầm trong CV Tuổi Trẻ, vị trí giáp đường Kim Ngưu	0	3	20.000	
59		BĐX ngầm trong CV Tuổi Trẻ, vị trí giáp đường Thanh Nhàn	0	3	15.000	
60		BĐX kết hợp trong khu CX1 - ô C2, vị trí hiện tại là cty Khóa Minh Khai	0	2	3.750	
61		BĐX kết hợp trong khu HH2 - ô c2, vị trí hiện tại là cty Khóa Minh Khai	0	1	15.000	
62		BĐX kết hợp trong khu CX2 - ô C3, vị trí hiện tại là KTT Quỳnh Mai	0	2	15.000	
63		BĐX kết hợp trong khu HH2 - ô C3, vị trí hiện tại là cty CP ô tô TMT	0	1	8.000	

TT	Loại công trình	Vị trí/Địa điểm	Diện tích đất (m ²)	Quy mô công trình ngầm		Ghi chú
				Số tầng hầm (tầng)	Tổng diện tích sàn (m ²)	
64	Bãi đỗ xe ngầm	BĐX kết hợp trong khu HH5 - ô C3, vị trí hiện tại là cty CPTMXD Vietracimex	0	1	9.000	- Theo Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm thành phố Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 - Các chỉ tiêu thống kê tại phụ lục chỉ mang tính chất định hướng và sẽ được xác định cụ thể hóa trong quá trình triển khai lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lập dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt
65		BĐX kết hợp trong khu CXĐT1 - ô D2, vị trí hiện tại là XN xe buýt Hà Nội	0	2	16.800	
66		Trong công viên Nhân Chính	16.530	4	66.150	
67		Dưới dải cây xanh QH mặt đường Dương Đình Nghệ	10.000	4	30.000	
68		Ô quy hoạch A3	2.000	3	6.000	
69		Ô quy hoạch A3	2.000	3	6.000	
70		Ô quy hoạch F1	2.000	3	6.000	
71		Ô quy hoạch F1	2.000	3	6.000	
72		Ô quy hoạch 9.1	2.000	3	6.000	
73		Ô quy hoạch 11.2	3.000	3	9.000	
74		Ô quy hoạch 11.3	3.000	3	9.000	
75		Ô quy hoạch 11.3	3.000	3	9.000	
76		Ô quy hoạch 13.1	2.000	3	6.000	
77		Ô quy hoạch 14.1	2.500	3	7.500	
78		Ô quy hoạch 18.1	3.000	3	9.000	
TỔNG CỘNG: 78 CÔNG TRÌNH			264.273		1.002.750	
79	Công trình công cộng ngầm	Xây dựng khai thác không gian ngầm Quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục				Các thông tin tại phụ lục chỉ mang tính chất định hướng và sẽ được xác định cụ thể hóa trong quá trình triển khai lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, lập dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt
80	Dự án Cải tạo không gian khu vực TOD phía đông Hồ Hoàn Kiếm					
TỔNG CỘNG: 02 CÔNG TRÌNH						